TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 191/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào các Điều 55, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 453/2025/HNST ngày 04 tháng 6 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Bà Tô Cẩm U, sinh năm 1997; địa chỉ: 4 đường T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Ông Trần Kim P, sinh năm 1998; địa chỉ: 4 đường T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Kim P và bà Tô Cẩm U thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận 02 con chung tên Trần Hưng P1, sinh ngày 10/11/2020 và Trần Đan Băng D, sinh ngày 10/5/2024, khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Tô Cẩm U trực tiếp nuôi con. Ông Trần Kim P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng/02 con cho đến khi con chung lần lượt trưởng thành.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Kim P và bà Tô Cẩm U phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Cẩm U và ông Trần Kim P thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà U và ông P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06 do Ủy ban nhân dân Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 23/02/2021 chấm dứt kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Hưng P1, sinh ngày 10/11/2020 và Trần Đan Băng D, sinh ngày 10/5/2024 cho bà Tô Cẩm U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trần Kim P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng/02 con cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Thời gian và địa điểm giao nhận tiền do các bên tự thỏa thuận hoặc tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai có quyền cản trở. Vì quyền, lợi ích hợp pháp của con, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí việc dân sự: Bà Tô Cẩm U và ông Trần Kim P phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng bà U và ông P đã nộp theo biên lai số 0078648 ngày 04/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà U và ông P đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 9, TP.Hồ Chí Minh;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- THA.DS TP.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Vi).

THẨM PHÁN

Lê Viết Hoàng Lâm